KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020 - 2021
MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI, LỚP A4
TRƯỜNG MN HOA SỮA

Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Tháng thực hiện									Nội dung – Hoạt động giáo dục
		9	10	11	12	1	2	3	4	5	
I. Giáo dục phát triển thể chất											
a) Phát triển vận động											
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp											
MT1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	**Tháng 9** **Trò chơi vận động:** Bắt và ném bóng với người đối diện **Vận động:** - VĐCB: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - TC: Kéo co - VĐCB: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - TC: Kéo co * GDHN: Anh Tú có kỹ năng đi thăng bằng trên ghế thể dục **Hoạt động khác:**
MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.	☆	✓	✓	✓						
MT3	2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).					✓	✓	✓	☆	✓	
MT4	2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với	✓	✓	☆	✓						

	người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.										Tổ chức cho trẻ tập thể dục sáng hàng ngày, tập bài tập phát triển chung trong các hoạt động thể dục * Thể dục sáng: - Khởi động: Đi các kiểu chân và tay theo bài hát: “Baby shark” - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài “12345”, Aerobic “Bống bống bang bang” + Hô hấp: Vòng tay từ dưới lên cao và hít thở đều + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, ra phía trước. + Chân: Đưa chân ra phía sau, đưa chân vuông góc. + Bụng: Đưa tay cao, gập người tay chạm mũi chân + Bật : Chụm tách chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng **Tháng 10** - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài “12345”, Aerobic “Bống bống bang bang” + Hô hấp: Vòng tay từ dưới lên cao và hít thở đều + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, ra phía trước. + Chân: Đưa chân ra phía sau, đưa chân vuông góc.
MT5	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Bò vòng qua 5 - 6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.		✓	✓	☆	✓					

											+ Bụng: Đưa tay cao, gập người tay chạm mũi chân + Bật : Chụm tách chân. **Trò chơi vận động:** Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30cm) một đầu kê cao 30cm Bắt và ném bóng với người đối diện **Vận động:** - VĐCB: Ném trúng đích thẳng đứng + TCVĐ: Chó sói xấu tính - VĐCB: Bò vòng qua 5-6 điểm zích zắc + TCVĐ: Cướp cờ **Hoạt động khác:** Tổ chức cho trẻ tập thể dục sáng hàng ngày, tập bài tập phát triển chung trong các hoạt động thể dục * Thể dục sáng: - Khởi động: Đi các kiểu chân và tay theo bài hát: “Baby shark” - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài “12345”, Aerobic “Bống bống bang bang” + Hô hấp: Vòng tay từ dưới lên cao và hít thở đều

											+ Tay: Đưa 2 tay sang ngang, ra phía trước. + Chân: Đưa chân ra phía sau, đưa chân vuông góc. + Bụng: Đưa tay cao, gập người tay chạm mũi chân + Bật : Chụm tách chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng **Tháng 11** **Trò chơi vận động:** Đứng 1 chân và giữ thăng bằng trong 10 giây Bắt và ném bóng với người đối diện **Vận động:** - VĐCB: Bật qua con suối nhỏ, Ném trúng đích thẳng đứng - VĐCB: Vừa đi vừa đập bắt bóng + TCVĐ: Mèo và chim sẻ - VĐCB: Chạy 18m trong 10 giây + TCVĐ: Chuyền bóng qua chân. - VĐCB: Bò vòng qua 5-6 điểm zích zắc + TCVĐ: Cướp cờ Thể chất - VĐCB: Bật qua con suối nhỏ, Ném trúng đích thẳng đứng

											* GDHN: Tú bật được qua con suối nhỏ **Hoạt động khác:** Tổ chức cho trẻ tập thể dục sáng hàng ngày, tập bài tập phát triển chung trong các hoạt động thể dục * Thể dục sáng: - Khởi động: Đi các kiểu chân và tay theo bài hát: “Baby shark” - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài “12345”, Aerobic “Bống bống bang bang” + Hô hấp: Vòng tay từ dưới lên cao và hít thở đều + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, ra phía trước. + Chân: Đưa chân ra phía sau, đưa chân vuông góc. + Bụng: Đưa tay cao, gập người tay chạm mũi chân + Bật : Chụm tách chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng **Tháng 12** **Trò chơi vận động:** Đứng 1 chân và giữ thăng bằng trong 10 giây

											Bắt và ném bóng với người đối diện **Vận động:** - VĐCB: Chạy 18m trong 10 giây + TCVĐ: Chuyền bóng qua chân. - VĐCB: Bò vòng qua 5-6 điểm zích zắc + TCVĐ: Cướp cờ - VĐCB: Chạy 18m trong 10 giây + TCVĐ: Chuyền bóng qua chân. * GDHN: Anh Tú chạy 18m trong 15 giấy **Hoạt động khác:** Tổ chức cho trẻ tập thể dục sáng hàng ngày, tập bài tập phát triển chung trong các hoạt động thể dục * Thể dục sáng: - Khởi động: Đi các kiểu chân và tay theo bài hát: “Baby shark” - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài “12345”, Aerobic “Bống bống bang bang” + Hô hấp: Vòng tay từ dưới lên cao và hít thở đều + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, ra phía trước. + Chân: Đưa chân ra phía sau, đưa chân vuông góc.

											+ Bụng: Đưa tay cao, gập người tay chạm mũi chân + Bật : Chụm tách chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng **Tháng 1** **Trò chơi vận động:** - Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh **Vận động:** - VĐCB: Chạy 18m trong 10 giây + TCVĐ: Chuyền bóng qua chân. **Hoạt động khác:** Tổ chức cho trẻ tập thể dục sáng hàng ngày, tập bài tập phát triển chung trong các hoạt động thể dục * Thể dục sáng: - Khởi động: Đi các kiểu chân và tay theo bài hát: “Baby shark” - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài “12345”, Aerobic “Bống bống bang bang” + Hô hấp: Vòng tay từ dưới lên cao và hít thở đều

											+ Tay: Đưa 2 tay sang ngang, ra phía trước. + Chân: Đưa chân ra phía sau, đưa chân vuông góc. + Bụng: Đưa tay cao, gập người tay chạm mũi chân + Bật : Chụm tách chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng **Tháng 2** **Trò chơi vận động:** - Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh **Hoạt động khác:** Tổ chức cho trẻ tập thể dục sáng hàng ngày, tập bài tập phát triển chung trong các hoạt động thể dục * Thể dục sáng: - Khởi động: Đi các kiểu chân và tay theo bài hát: “Baby shark” - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài “12345”, Aerobic “Bống bống bang bang” + Hô hấp: Vòng tay từ dưới lên cao và hít thở đều + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, ra phía trước.

											+ Chân: Đưa chân ra phía sau, đưa chân vuông góc. + Bụng: Đưa tay cao, gập người tay chạm mũi chân + Bật : Chụm tách chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng **Tháng 3** **Trò chơi vận động:** - Đi, chạy đổi hướng theo hiệu lệnh - Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh **Hoạt động khác:** Tổ chức cho trẻ tập thể dục sáng hàng ngày, tập bài tập phát triển chung trong các hoạt động thể dục * Thể dục sáng: - Khởi động: Đi các kiểu chân và tay theo bài hát: “Baby shark” - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài “12345”, Aerobic “Bống bống bang bang” + Hô hấp: Vòng tay từ dưới lên cao và hít thở đều + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, ra phía trước.

											+ Chân: Đưa chân ra phía sau, đưa chân vuông góc. + Bụng: Đưa tay cao, gập người tay chạm mũi chân + Bật : Chụm tách chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng **Tháng 4** **Trò chơi vận động:** - Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh **Hoạt động khác:** Tổ chức cho trẻ tập thể dục sáng hàng ngày, tập bài tập phát triển chung trong các hoạt động thể dục * Thể dục sáng: - Khởi động: Đi các kiểu chân và tay theo bài hát: “Baby shark” - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài “12345”, Aerobic “Bống bống bang bang” + Hô hấp: Vòng tay từ dưới lên cao và hít thở đều + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, ra phía trước. + Chân: Đưa chân ra phía sau, đưa chân vuông góc.

											+ Bụng: Đưa tay cao, gập người tay chạm mũi chân + Bật : Chụm tách chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng **Tháng 5** **Trò chơi vận động:** - Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh **Hoạt động khác:** Tổ chức cho trẻ tập thể dục sáng hàng ngày, tập bài tập phát triển chung trong các hoạt động thể dục * Thể dục sáng: - Khởi động: Đi các kiểu chân và tay theo bài hát: “Baby shark” - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài “12345”, Aerobic “Bống bống bang bang” + Hô hấp: Vòng tay từ dưới lên cao và hít thở đều + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, ra phía trước. + Chân: Đưa chân ra phía sau, đưa chân vuông góc. + Bụng: Đưa tay cao, gập người tay chạm mũi chân

											+ Bật : Chụm tách chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động											
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt											
MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	**Tháng 9** - Trò chơi với bàn tay và các ngón tay + TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay (5 ngón tay ngoan, Tập tầm vông, reo hạt...) + TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay, Vận động theo 1 số bài hát: Rềnh rềnh ràng ràng, gia đình nhỏ hạnh phúc to, ... **Hoạt động chơi:** Tô chữ rỗng và cắt trang trí cờ, hoa, Bắt chước "viết" và sao chép từ, chữ cái đã học, tạo chữ cái từ các nguyên vật liệu khác nhau Một số trò chơi, bài tập, hoạt động rèn phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Tô, đồ theo nét . - Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo đường cong , đường dích dắc - Xếp chống 12-15 khối theo mẫu
MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cà	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	

											- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phec mơ tuya, tự mặc và cởi áo. Cởi giày, đi giày.đóng mở đai da,cắt dưa chuột,… - Bẻ nắn. - Lắp ráp. **Tháng 10** - Trò chơi với bàn tay và các ngón tay + TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay (5 ngón tay ngoan, Tập tầm vông, reo hạt...) + TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay, Vận động theo 1 số bài hát: Rềnh rềnh ràng ràng, gia đình nhỏ hạnh phúc to, ... **Hoạt động chơi:** Tô chữ rỗng và cắt trang trí cờ, hoa, Bắt chước "viết" và sao chép từ, chữ cái đã học, tạo chữ cái từ các nguyên vật liệu khác nhau Một số trò chơi, bài tập, hoạt động rèn phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Tô, đồ theo nét .

											- Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo đường cong , đường dích dắc - Xếp chống 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phec mơ tuya, tự mặc và cởi áo. Cởi giày, đi giày.đóng mở đai da,cắt dưa chuột,… - Bẻ nắn. - Lắp ráp. **Tháng 11** - Trò chơi với bàn tay và các ngón tay + TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay (5 ngón tay ngoan, Tập tầm vông, reo hạt...) + TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay, Vận động theo 1 số bài hát: Rềnh rềnh ràng ràng, gia đình nhỏ hạnh phúc to, ... **Hoạt động chơi:** Tô chữ rỗng và cắt trang trí cờ, hoa, Bắt chước "viết" và sao chép từ, chữ cái đã học, tạo chữ cái từ các nguyên vật liệu khác nhau Một số trò chơi, bài tập, hoạt động rèn phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt

											- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Tô, đồ theo nét . - Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo đường cong , đường dích dắc - Xếp chống 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phec mơ tuya, tự mặc và cởi áo. Cởi giày, đi giày.đóng mở đai da,cắt dưa chuột,… - Bẻ nắn. - Lắp ráp. **Tháng 12** - Trò chơi với bàn tay và các ngón tay + TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay (5 ngón tay ngoan, Tập tầm vông, reo hạt...) + TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay, Vận động theo 1 số bài hát: Rềnh rềnh ràng ràng, gia đình nhỏ hạnh phúc to, ... Bài tập phối hợp tay - mắt: vẽ hình, sao chép chữ cái, chữ số. cắt theo đường viền của hình, xếp chồng các khối... **Hoạt động chơi:** Tô chữ rỗng và cắt trang trí cờ, hoa, Bắt chước “viết” và sao chép từ, chữ

											cái đã học, tạo chữ cái từ các nguyên vật liệu khác nhau Một số trò chơi, bài tập, hoạt động rèn phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Tô, đồ theo nét . - Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo đường cong , đường dích dắc - Xếp chống 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phec mơ tuya, tự mặc và cởi áo. Cởi giày, đi giày.đóng mở đai da,cắt dưa chuột,… - Bẻ nắn. - Lắp ráp. **Tháng 1** - Trò chơi với bàn tay và các ngón tay + TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay (5 ngón tay ngoan, Tập tầm vông, reo hạt...) + TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay, Vận động theo 1 số bài hát: Rềnh rềnh ràng ràng, gia đình nhỏ hạnh phúc to, ... **Hoạt động chơi:**

											Tô chữ rỗng và cắt trang trí cờ, hoa, Bắt chước “viết” và sao chép từ, chữ cái đã học, tạo chữ cái từ các nguyên vật liệu khác nhau Một số trò chơi, bài tập, hoạt động rèn phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Tô, đồ theo nét . - Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo đường cong , đường dích dắc - Xếp chống 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phec mơ tuya, tự mặc và cởi áo. Cởi giày, đi giày.đóng mở đai da,cắt dưa chuột,… - Bẻ nắn. - Lắp ráp. **Tháng 2** - Trò chơi với bàn tay và các ngón tay + TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay (5 ngón tay ngoan, Tập tầm vông, reo hạt...) + TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay, Vận động theo 1 số bài hát: Rềnh rềnh ràng ràng, gia đình nhỏ hạnh phúc to, ...

											Hoạt động chơi: Tô chữ rỗng và cắt trang trí cờ, hoa, Bắt chước "viết" và sao chép từ, chữ cái đã học, tạo chữ cái từ các nguyên vật liệu khác nhau Một số trò chơi, bài tập, hoạt động rèn phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Tô, đồ theo nét . - Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo đường cong , đường dích dắc - Xếp chống 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phec mơ tuya, tự mặc và cởi áo. Cởi giày, đi giày.đóng mở đai da,cắt dưa chuột,… - Bẻ nắn. - Lắp ráp. **Tháng 3** - Trò chơi với bàn tay và các ngón tay + TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay (5 ngón tay ngoan, Tập tầm vông, reo hạt...) + TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay, Vận động theo 1 số bài hát: Rềnh rềnh

											ràng ràng, gia đình nhỏ hạnh phúc to, ... **Hoạt động chơi:** Tô chữ rỗng và cắt trang trí cờ, hoa, Bắt chước "viết" và sao chép từ, chữ cái đã học, tạo chữ cái từ các nguyên vật liệu khác nhau Một số trò chơi, bài tập, hoạt động rèn phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Tô, đồ theo nét . - Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo đường cong , đường dích dắc - Xếp chống 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phec mơ tuya, tự mặc và cởi áo. Cởi giày, đi giày.đóng mở đai da,cắt dưa chuột,… - Bẻ nắn. - Lắp ráp. **Tháng 4** - Trò chơi với bàn tay và các ngón tay + TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay (5 ngón tay ngoan, Tập tầm vông, reo hạt...)

											+ TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay, Vận động theo 1 số bài hát: Rềnh rềnh ràng ràng, gia đình nhỏ hạnh phúc to, ... **Hoạt động chơi:** Tô chữ rỗng và cắt trang trí cờ, hoa, Bắt chước "viết" và sao chép từ, chữ cái đã học, tạo chữ cái từ các nguyên vật liệu khác nhau Một số trò chơi, bài tập, hoạt động rèn phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Tô, đồ theo nét . - Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo đường cong , đường dích dắc - Xếp chống 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phec mơ tuya, tự mặc và cởi áo. Cởi giày, đi giày.đóng mở đai da,cắt dưa chuột,… - Bẻ nắn. - Lắp ráp. **Tháng 5** - Trò chơi với bàn tay và các ngón tay

											+ TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay (5 ngón tay ngoan, Tập tầm vông, reo hạt...) + TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay, Vận động theo 1 số bài hát: Rềnh rềnh ràng ràng, gia đình nhỏ hạnh phúc to, ... **Hoạt động chơi:** Tô chữ rỗng và cắt trang trí cờ, hoa, Bắt chước "viết" và sao chép từ, chữ cái đã học, tạo chữ cái từ các nguyên vật liệu khác nhau Một số trò chơi, bài tập, hoạt động rèn phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Tô, đồ theo nét . - Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo đường cong , đường dích dắc - Xếp chống 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phec mơ tuya, tự mặc và cởi áo. Cởi giày, đi giày.đóng mở đai da,cắt dưa chuột,… - Bẻ nắn. - Lắp ráp.

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe											
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe											
MT8	1.1. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá… - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả…		✓	☆	✓	✓					**Tháng 9** **Hoạt động chơi:** - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, gọi tên 1 số món ăn hàng ngày **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, một số món ăn hằng ngày, dạng chế biến của nó, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất **Tháng 10** **Hoạt động chơi:** - Bài tập: Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Trò chơi: Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá…; Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả… - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, gọi tên 1 số món ăn hàng ngày
MT9	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo…	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	
MT10	1.3. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.		✓	✓	✓	✓	☆	✓			

											Trò chơi học tập: - Làm bài tập nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với sức khỏe,bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, một số món ăn hằng ngày, dạng chế biến của nó, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất **Tháng 11** Tuần 3: - Trò chơi: Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá…; Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả… * GDHN: Động viên Anh Tú gọi tên 1 số thực phẩm quen thuộc **Hoạt động chơi:** - Bài tập: Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, gọi tên 1 số món ăn hàng ngày

											Trò chơi học tập: - Làm bài tập nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với sức khỏe,bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, một số món ăn hằng ngày, dạng chế biến của nó, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất **Tháng 12** **Hoạt động chơi:** - Bài tập: Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, gọi tên 1 số món ăn hàng ngày **Trò chơi học tập:** - Làm bài tập nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với sức khỏe,bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…)

											Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, một số món ăn hằng ngày, dạng chế biến của nó, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất **Tháng 1** - Gọi tên các món trong bữa ăn và dạng chế biến của nó **Hoạt động chơi:** - Bài tập: Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, gọi tên 1 số món ăn hàng ngày **Trò chơi học tập:** - Làm bài tập nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với sức khỏe,bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, một số món ăn hằng ngày, dạng chế biến của nó, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất

											Tháng 2 **Hoạt động chơi:** - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, gọi tên 1 số món ăn hàng ngày **Trò chơi học tập:** - Làm bài tập nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với sức khỏe,bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, một số món ăn hằng ngày, dạng chế biến của nó, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất **Tháng 3** **Hoạt động chơi:** - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, gọi tên 1 số món ăn hàng ngày **Trò chơi học tập:**

											- Làm bài tập nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với sức khỏe,bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, một số món ăn hằng ngày, dạng chế biến của nó, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất **Tháng 4** **Hoạt động chơi:** - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, gọi tên 1 số món ăn hàng ngày **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, một số món ăn hằng ngày, dạng chế biến của nó, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất **Tháng 5** **Hoạt động chơi:** - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, gọi tên 1 số món ăn hàng ngày

											Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, một số món ăn hằng ngày, dạng chế biến của nó, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt											
MT11	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giật nước cho sạch.	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	**Tháng 9** - Có một số KN tự phục vụ: Đóng mở đai da, vắt khăn ướt, cắt dưa chuột, mời trà rửa cốc, đánh giày… - Thực hành các kỹ năng tự phục vụ: + Đóng mở đai da (T9), + Vắt khăn ướt(T10), + Cắt dưa chuột(T11), + Mời trà rửa cốc(T12), + Chuẩn bị giờ ăn nhẹ(T1), + Đánh giầy(T2) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** Thực hành các thao tác tự phục vụ hàng ngày - Tập luyện kĩ năng rửa tay bằng xà phòng và biết khi nào cần phải rửa tay - Rèn cho trẻ kỹ năng đánh răng, lau mặt - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.
MT12	2.2. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
MT13	*13- Có một số kỹ năng tự phục vụ: Đóng mở đai da, vắt khăn ướt,cắt dưa chuột, mời trà rửa cốc, chuẩn bị giờ ăn nhẹ, đánh giầy*	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	

											Hoạt động khác: Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng dò dùng vệ sinh đúng cách Thực hành sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống trong giờ ăn và HĐ góc: cách cầm dao, kéo, dĩa, cách rót nước, cách sử dụng đũa, rửa cốc **Tháng 10** - Có một số KN tự phục vụ: Đóng mở đai da, vắt khăn ướt, cắt dưa chuột, mời trà rửa cốc, đánh giày… - Thực hành các kỹ năng tự phục vụ: + Đóng mở đai da (T9), + Vắt khăn ướt(T10), + Cắt dưa chuột(T11), + Mời trà rửa cốc(T12), + Chuẩn bị giờ ăn nhẹ(T1), + Đánh giầy(T2) - Nhắc nhở trẻ chủ động xúc ăn, sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống cách, thành thạo **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** Thực hành các thao tác tự phục vụ hàng ngày - Tập luyện kĩ năng rửa tay bằng xà phòng và biết khi nào cần phải rửa tay

											- Rèn cho trẻ kỹ năng đánh răng, lau mặt - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. **Hoạt động khác:** Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng dò dùng vệ sinh đúng cách Thực hành sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống trong giờ ăn và HĐ góc: cách cầm dao, kéo, dĩa, cách rót nước, cách sử dụng đũa, rửa cốc **Tháng 11** - Có một số KN tự phục vụ: Đóng mở đai da, vắt khăn ướt, cắt dưa chuột, mời trà rửa cốc, đánh giày… - Thực hành các kỹ năng tự phục vụ: + Đóng mở đai da (T9), + Vắt khăn ướt(T10), + Cắt dưa chuột(T11), + Mời trà rửa cốc(T12), + Chuẩn bị giờ ăn nhẹ(T1), + Đánh giầy(T2) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** Thực hành các thao tác tự phục vụ hàng ngày

											- Tập luyện kĩ năng rửa tay bằng xà phòng và biết khi nào cần phải rửa tay - Rèn cho trẻ kỹ năng đánh răng, lau mặt - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng dò dùng vệ sinh đúng cách **Hoạt động khác:** Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng dò dùng vệ sinh đúng cách Thực hành sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống trong giờ ăn và HĐ góc: cách cầm dao, kéo, dĩa, cách rót nước, cách sử dụng đũa, rửa cốc **Tháng 12** - Có một số KN tự phục vụ: Đóng mở đai da, vắt khăn ướt, cắt dưa chuột, mời trà rửa cốc, đánh giày… - Thực hành các kỹ năng tự phục vụ: + Đóng mở đai da (T9), + Vắt khăn ướt(T10), + Cắt dưa chuột(T11), + Mời trà rửa cốc(T12), + Chuẩn bị giờ ăn nhẹ(T1), + Đánh giầy(T2)

											Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Thực hành các thao tác tự phục vụ hàng ngày - Tập luyện kĩ năng rửa tay bằng xà phòng và biết khi nào cần phải rửa tay - Rèn cho trẻ kỹ năng đánh răng, lau mặt - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. **Hoạt động khác:** Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng dò dùng vệ sinh đúng cách Thực hành sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống trong giờ ăn và HĐ góc: cách cầm dao, kéo, dĩa, cách rót nước, cách sử dụng đũa, rửa cốc **Tháng 1** - Có một số KN tự phục vụ: Đóng mở đai da, vắt khăn ướt, cắt dưa chuột, mời trà rửa cốc, đánh giày… - Thực hành các kỹ năng tự phục vụ: + Đóng mở đai da (T9), + Vắt khăn ướt(T10), + Cắt dưa chuột(T11), + Mời trà rửa cốc(T12),

											+ Chuẩn bị giờ ăn nhẹ(T1), + Đánh giầy(T2) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** Thực hành các thao tác tự phục vụ hàng ngày - Tập luyện kĩ năng rửa tay bằng xà phòng và biết khi nào cần phải rửa tay - Rèn cho trẻ kỹ năng đánh răng, lau mặt - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. **Hoạt động khác:** Thực hành sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống trong giờ ăn và HĐ góc: cách cầm dao, kéo, dĩa, cách rót nước, cách sử dụng đũa, rửa cốc **Tháng 2** - Có một số KN tự phục vụ: Đóng mở đai da, vắt khăn ướt, cắt dưa chuột, mời trà rửa cốc, đánh giày… - Thực hành các kỹ năng tự phục vụ: + Đóng mở đai da (T9), + Vắt khăn ướt(T10), + Cắt dưa chuột(T11), + Mời trà rửa cốc(T12), + Chuẩn bị giờ ăn nhẹ(T1),

											+ Đánh giầy(T2) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** Thực hành các thao tác tự phục vụ hàng ngày - Tập luyện kĩ năng rửa tay bằng xà phòng và biết khi nào cần phải rửa tay - Rèn cho trẻ kỹ năng đánh răng, lau mặt - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. **Hoạt động khác:** Thực hành sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống trong giờ ăn và HĐ góc: cách cầm dao, kéo, dĩa, cách rót nước, cách sử dụng đũa, rửa cốc **Tháng 3** - Thực hành các kỹ năng tự phục vụ: + Đóng mở đai da (T9), + Vắt khăn ướt(T10), + Cắt dưa chuột(T11), + Mời trà rửa cốc(T12), + Chuẩn bị giờ ăn nhẹ(T1), + Đánh giầy(T2) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:**

											Thực hành các thao tác tự phục vụ hàng ngày - Tập luyện kĩ năng rửa tay bằng xà phòng và biết khi nào cần phải rửa tay - Rèn cho trẻ kỹ năng đánh răng, lau mặt - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. **Hoạt động khác:** Thực hành sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống trong giờ ăn và HĐ góc: cách cầm dao, kéo, dĩa, cách rót nước, cách sử dụng đũa, rửa cốc **Tháng 4** - Thực hành các kỹ năng tự phục vụ: + Đóng mở đai da (T9), + Vắt khăn ướt(T10), + Cắt dưa chuột(T11), + Mời trà rửa cốc(T12), + Chuẩn bị giờ ăn nhẹ(T1), + Đánh giầy(T2) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** Thực hành các thao tác tự phục vụ hàng ngày - Tập luyện kĩ năng rửa tay bằng xà phòng và biết khi nào cần phải rửa tay

											- Rèn cho trẻ kỹ năng đánh răng, lau mặt - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. **Hoạt động khác:** Thực hành sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống trong giờ ăn và HĐ góc: cách cầm dao, kéo, dĩa, cách rót nước, cách sử dụng đũa, rửa cốc **Tháng 5** - Thực hành các kỹ năng tự phục vụ: + Đóng mở đai da (T9), + Vắt khăn ướt(T10), + Cắt dưa chuột(T11), + Mời trà rửa cốc(T12), + Chuẩn bị giờ ăn nhẹ(T1), + Đánh giầy(T2) **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** Thực hành các thao tác tự phục vụ hàng ngày - Tập luyện kĩ năng rửa tay bằng xà phòng và biết khi nào cần phải rửa tay - Rèn cho trẻ kỹ năng đánh răng, lau mặt

											- Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. **Hoạt động khác:** Thực hành sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống trong giờ ăn và HĐ góc: cách cầm dao, kéo, dĩa, cách rót nước, cách sử dụng đũa, rửa cốc
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ											
MT14	3.1. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	**Tháng 9** **Trò chơi học tập:** - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống - Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường… **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. **Hoạt động khác:** - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh
MT15	3.2. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệ	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓		

											+ Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy; Che miệng khi ho, hắt hơi; Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. + Xử lý tình huống, phát hiện Đ- S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh + Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. **Tháng 10** **Trò chơi học tập:** - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống - Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường… **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. **Hoạt động khác:**

											- Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh + Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy; Che miệng khi ho, hắt hơi; Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. + Xử lý tình huống, phát hiện Đ- S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh + Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. **Tháng 11** **Trò chơi học tập:** - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống - Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường… **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

											Hoạt động khác: - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh + Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy; Che miệng khi ho, hắt hơi; Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. + Xử lý tình huống, phát hiện Đ- S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh + Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. **Tháng 12** **Trò chơi học tập:** - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống - Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường… **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không

											làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. **Hoạt động khác:** - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh + Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy; Che miệng khi ho, hắt hơi; Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. + Xử lý tình huống, phát hiện Đ- S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh + Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. **Tháng 1** **Trò chơi học tập:** - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống - Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường… **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:**

											- Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. **Hoạt động khác:** - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh + Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy; Che miệng khi ho, hắt hơi; Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. + Xử lý tình huống, phát hiện Đ- S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh + Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. **Tháng 2** **Trò chơi học tập:** - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống - Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường…

											Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. **Hoạt động khác:** - Xem video, trò chuyện với trẻ về một số hành vi và thói quen tốt trong trong vệ sinh và phòng bệnh: Che miệng khi ho, hắt hơi; ra nắng đội mũ, ra đường đeo khẩu trang… - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh + Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy; Che miệng khi ho, hắt hơi; Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. + Xử lý tình huống, phát hiện Đ- S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh + Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. **Tháng 3**

											Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. **Hoạt động khác:** - Xem video, trò chuyện với trẻ về một số hành vi và thói quen tốt trong trong vệ sinh và phòng bệnh: Che miệng khi ho, hắt hơi; ra nắng đội mũ, ra đường đeo khẩu trang… - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh + Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy; Che miệng khi ho, hắt hơi; Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. + Xử lý tình huống, phát hiện Đ- S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh + Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. **Tháng 4**

											Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. **Hoạt động khác:** - Làm bài tập và thực hành một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh + Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy; Che miệng khi ho, hắt hơi; Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. + Xử lý tình huống, phát hiện Đ- S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh + Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. **Tháng 5** **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không

											làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh											
MT16	4.1. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		✓	✓	☆	✓	✓				**Tháng 9** **Hoạt động khác:** * Trò chuyện và làm BT nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. - Giới thiệu địa chỉ, số điện thoại của người thân - Quan sát tranh phát hiện Đ- S, xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào… **Tháng 10**
MT17	4.2. Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.							✓	☆	✓	
MT18	4.3. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc, ... -Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượ			✓	✓	☆	✓	✓			
MT19	4.4. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu… - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh,	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓		

MT20	4.5. Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào…	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓			**Hoạt động khác:** - Xem clip, lựa chọn tranh ảnh: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng có thể gây nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn; Xem video một số việc có thể gây nguy hiểm: nghịch những vật sắc nhọn (dao, dĩa, que nhọn…), nghich ổ điện, nghich bếp ga… * Trò chuyện và làm BT nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. - Giới thiệu địa chỉ, số điện thoại của người thân - Quan sát tranh phát hiện Đ- S, xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội
MT21	*21- Có một số kỹ năng tự bảo về an toàn cho bản thân: Khi bị lạc, bị bắt cóc, khi có cháy, nhìn thấy người khác bị điện giật, bị đuối nước, khi nhà có trộm, xử lý khi bị bệnh*			✓	✓	✓	✓	☆	✓		

											mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào… **Tháng 11** - Xem video hướng dẫn và thực hành cách thoát hiểm khi bị có cháy (T11) - Xem clip, BT lựa chọn tranh ảnh: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng có thể gây nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn **Hoạt động khác:** - Xem clip, lựa chọn tranh ảnh: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng có thể gây nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn; Xem video một số việc có thể gây nguy hiểm: nghịch những vật sắc nhọn (dao, dĩa, que nhọn…), nghich ổ điện, nghich bếp ga… - Nghe đọc sách nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức

											khỏe và không lại gần người đang hút thuốc * Trò chuyện và làm BT nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. - Giới thiệu địa chỉ, số điện thoại của người thân - Quan sát tranh phát hiện Đ- S, xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào… **Tháng 12** - Xem video và thực hành kỹ năng tự vệ khi bị bắt cóc(T12) **Hoạt động khác:**

											- Xem clip, lựa chọn tranh ảnh: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng có thể gây nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn; Xem video một số việc có thể gây nguy hiểm: nghịch những vật sắc nhọn (dao, dĩa, que nhọn…), nghich ổ điện, nghich bếp ga… - Nghe đọc sách nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc * Trò chuyện và làm BT nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc.

											- Giới thiệu địa chỉ, số điện thoại của người thân - Quan sát tranh phát hiện Đ- S, xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào… **Tháng 1** - Trò chuyện về cách xử trí khi bị lạc(T1) - Thực hiện các thói quen văn minh trong khi ăn. Trò chuyện về một số nguy cơ không an toàn khi ăn uống trước bữa ăn - Trò chuyện với trẻ về các quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:Sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi, không leo trèo cây, ban công..., đi bộ trên vỉa hè, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy **Hoạt động khác:** - Xem clip, lựa chọn tranh ảnh: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng có thể gây nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn; Xem video một số việc có thể

											gây nguy hiểm: nghịch những vật sắc nhọn (dao, dĩa, que nhọn…), nghich ổ điện, nghich bếp ga… - Trò chuyện với trẻ về các nguy cơ không an toàn khi ăn uống và cách phòng tránh - Nghe đọc sách nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc * Trò chuyện và làm BT nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. - Giới thiệu địa chỉ, số điện thoại của người thân

											- Quan sát tranh phát hiện Đ- S, xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào… **Tháng 2** - Trò chuyện và làm bài tập trắc nghiệm về cách xử lý trong tình huống nhìn thấy người khác bị đuối nước, điện giật, có trộm(T2) **Hoạt động khác:** - Xem clip, lựa chọn tranh ảnh: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng có thể gây nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn; Xem video một số việc có thể gây nguy hiểm: nghịch những vật sắc nhọn (dao, dĩa, que nhọn…), nghich ổ điện, nghich bếp ga… - Nghe đọc sách nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức

											khỏe và không lại gần người đang hút thuốc - Trò chuyện và làm bài tập về nhận biết một số trường hợp không an toàn và cách giải quyết * Trò chuyện và làm BT nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. - Giới thiệu địa chỉ, số điện thoại của người thân - Quan sát tranh phát hiện Đ- S, xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào… **Tháng 3** - Xem video hướng dẫn và làm bài tập, thực hành kỹ năng sơ cứu đơn giản(khi

											bị trầy xước), xử lý khi bị bệnh đơn giản(sổ mũi, đau họng)(T3) **Hoạt động khác:** - Giới thiệu cho trẻ và trò chuyện về một số kí hiệu cảnh báo nguy hiểm nơi công cộng (Ao sâu-nguy hiểm,Trạm điện- cảnh báo điện giật...) - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm, chia sẻ về mối nguy hiểm khi đến gần - Nghe đọc sách nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc * Trò chuyện và làm BT nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu

											vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. - Giới thiệu địa chỉ, số điện thoại của người thân - Quan sát tranh phát hiện Đ- S, xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào… **Tháng 4** - Xem video hướng dẫn và làm bài tập, thực hành kỹ năng sơ cứu đơn giản(khi bị trầy xước), xử lý khi bị bệnh đơn giản(sổ mũi, đau họng)(T3) **Hoạt động khác:** - Giới thiệu cho trẻ và trò chuyện về một số kí hiệu cảnh báo nguy hiểm nơi công cộng (Ao sâu-nguy hiểm,Trạm điện- cảnh báo điện giật...) - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm, chia sẻ về mối nguy hiểm khi đến gần

											* Trò chuyện và làm BT nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. - Giới thiệu địa chỉ, số điện thoại của người thân **Tháng 5** **Hoạt động khác:** - Giới thiệu cho trẻ và trò chuyện về một số kí hiệu cảnh báo nguy hiểm nơi công cộng (Ao sâu-nguy hiểm,Trạm điện- cảnh báo điện giật...) - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm, chia sẻ về mối nguy hiểm khi đến gần
5. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi											
II. Giáo dục phát triển nhận thức											
a) Khám phá khoa học											

1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng											
MT22	1.1. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?…							✓	☆	✓	**Tháng 10** **Hoạt động khác:** + Góc khám phá: Tìm đúng sản phẩm và dụng cụ của nghề theo yêu cầu, lập bảng phân loại đồ dùng, sản phẩm của một số nghề... **Tháng 11** **Trò chơi học tập:** + Góc khám phá: Tìm đúng sản phẩm và dụng cụ của nghề theo yêu cầu, lập bảng phân loại đồ dùng, sản phẩm của một số nghề... **Hoạt động khác:** + Góc khám phá: Tìm đúng sản phẩm và dụng cụ của nghề theo yêu cầu, lập bảng phân loại đồ dùng, sản phẩm của một số nghề... **Tháng 12** **Trò chơi học tập:** Làm BT phân loại rau, củ, quả,... theo yêu cầu của cô
MT23	1.2. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.				✓	☆	✓				
MT24	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.				✓	☆	✓				
MT25	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.					✓	☆	✓			
MT26	1.5. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		✓	☆	✓						

											Hoạt động khác: - Làm thử nghiệm gieo hạt được tưới nước và không tưới nước, theo dõi và so sánh sự phát triển + Góc khám phá: Tìm đúng sản phẩm và dụng cụ của nghề theo yêu cầu, lập bảng phân loại đồ dùng, sản phẩm của một số nghề... **Tháng 1** * Hoạt động thay thế: - Tuần 2 (Thứ 2): Thay thế HĐ góc bằng HĐ reo hạt, trồng cây vào chậu nhỏ, chăm sóc các chậu cây ngoài hành lang tầng 3 **Trò chơi học tập:** Làm BT phân loại rau, củ, quả,... theo yêu cầu của cô **Khám phá:** KPXH: Phân nhóm các loại rau ăn lá, rau ăn củ, rau ăn quả - Một số loại hoa Phân nhóm các loại rau ăn lá, rau ăn củ, rau ăn quả

											Hoạt động khác: - Làm thử nghiệm gieo hạt được tưới nước và không tưới nước, theo dõi và so sánh sự phát triển **Tháng 2** **Trò chơi học tập:** Làm BT phân loại rau, củ, quả,... theo yêu cầu của cô **Khám phá:** - Một số loại hoa **Hoạt động khác:** - Làm thử nghiệm gieo hạt được tưới nước và không tưới nước, theo dõi và so sánh sự phát triển **Tháng 3** **Khám phá:** - Một số loại hoa **Hoạt động khác:** - Trò chơi : 10 vạn câu hỏi vì sao ? **Tháng 4**

											Hoạt động khác: - Trò chơi : 10 vạn câu hỏi vì sao ? **Tháng 5** **Hoạt động khác:** - Trò chơi : 10 vạn câu hỏi vì sao ?
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản											
MT27	2.1. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: "Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi".							✓	☆	✓	**Tháng 10** * Tuần 3: - Chơi trò chơi: Bé sẽ làm gi? – Cô đưa ra các tình huống đơn giản để trẻ đưa ra các hướng giải quyết. Vd: Làm thế nào để con vật lớn nhanh?, khi đi chơi nhà bạn, gặp 1 con chó dữ thì phải làm gì? **Tháng 11** * Tuần 3: - Chơi trò chơi: Bé sẽ làm gi? – Cô đưa ra các tình huống đơn giản để trẻ đưa ra các hướng giải quyết. Vd: Làm thế nào để con vật lớn nhanh?, khi đi chơi nhà bạn, gặp 1 con chó dữ thì phải làm gì? **Tháng 12** * Tuần 3: - Chơi trò chơi: Bé sẽ làm gi? – Cô đưa ra các tình huống đơn giản để trẻ đưa ra các hướng giải quyết. Vd: Làm thế
MT28	2.2. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.		✓	✓	☆	✓	✓				

											nào để con vật lớn nhanh?, khi đi chơi nhà bạn, gặp 1 con chó dữ thì phải làm gì? **Tháng 1** * Tuần 3: - Chơi trò chơi: Bé sẽ làm gi? – Cô đưa ra các tình huống đơn giản để trẻ đưa ra các hướng giải quyết. Vd: Làm thế nào để con vật lớn nhanh?, khi đi chơi nhà bạn, gặp 1 con chó dữ thì phải làm gì? **Tháng 2** * Tuần 3: - Chơi trò chơi: Bé sẽ làm gi? – Cô đưa ra các tình huống đơn giản để trẻ đưa ra các hướng giải quyết. Vd: Làm thế nào để con vật lớn nhanh?, khi đi chơi nhà bạn, gặp 1 con chó dữ thì phải làm gì? **Tháng 3** **Hoạt động khác:** - Thí nghiệm: Sự bốc hơi của nước - Xem video và trò chuyện về mối quan hệ đơn giản của sự vật: vứt rác bừa bãi – môi trường xung quanh nhiều rác, bẩn **Tháng 4**

											Hoạt động khác: - Thí nghiệm: Sự bốc hơi của nước - Xem video và trò chuyện về mối quan hệ đơn giản của sự vật: vứt rác bừa bãi – môi trường xung quanh nhiều rác, bẩn **Tháng 5** **Hoạt động khác:** - Xem video và trò chuyện về mối quan hệ đơn giản của sự vật: vứt rác bừa bãi – môi trường xung quanh nhiều rác, bẩn
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau											
MT29	3.1. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.				✓	☆	✓				**Tháng 11** **Hoạt động khác:** Nghe, phân biệt tiếng kêu của các con vật; chọn và đặt tên chung cho nhóm con vật. Lập biểu đồ cột về số lượng con vật theo nơi sống, Lập bảng con vật có đặc điểm chung **Tháng 12** Nghe, phân biệt tiếng kêu của các con vật; chọn và đặt tên chung cho nhóm con vật, lập biểu đồ cột về số lượng
MT30	3.2. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình…			✓	☆	✓	✓				

											con vật theo nơi sống, Lập bảng con vật có đặc điểm chung **Khám phá:** Khám phá Phân loại quả theo dấu hiệu đặc trưng **Hoạt động khác:** Nghe, phân biệt tiếng kêu của các con vật; chọn và đặt tên chung cho nhóm con vật. Lập biểu đồ cột về số lượng con vật theo nơi sống, Lập bảng con vật có đặc điểm chung **Tháng 1** **Khám phá:** Khám phá Phân loại quả theo dấu hiệu đặc trưng Khám phá Phân loại quả theo dấu hiệu đặc trưng **Hoạt động khác:** Nghe, phân biệt tiếng kêu của các con vật; chọn và đặt tên chung cho nhóm con vật.

											Lập biểu đồ cột về số lượng con vật theo nơi sống, Lập bảng con vật có đặc điểm chung **Tháng 2** **Khám phá:** Khám phá Phân loại quả theo dấu hiệu đặc trưng **Hoạt động khác:** Lập biểu đồ cột về số lượng con vật theo nơi sống, Lập bảng con vật có đặc điểm chung
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán											
1. Nhận biết số đếm, số lượng											
MT31	1.1. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		✓	✓	☆	✓	✓				**Tháng 9** **Làm quen với toán:** Nhận biết các số từ 5-10, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 - Nhận biết ý nghĩa của các con số trong cuộc sống Nhận biết ý nghĩa của các con số trong cuộc sống **Tháng 10**
MT32	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.						✓	✓	☆	✓	
MT33	1.3. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.					✓	✓	☆	✓		

MT34	1.4. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.		✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	**Làm quen với toán:** - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. Nhận biết các số từ 5-10, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 - Nhận biết ý nghĩa của các con số trong cuộc sống **Hoạt động khác:** - Bài tập về số lượng: Tạo nhóm theo số lượng cho trước, Chon chữ số cho phù hợp... **Tháng 11** **Làm quen với toán:** - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. Nhận biết các số từ 5-10, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 - Nhận biết ý nghĩa của các con số trong cuộc sống
MT35	1.5. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	
MT36	1.6. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	
MT37	1.7. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	☆	✓	✓							

											Hoạt động khác: - Bài tập về số lượng: Tạo nhóm theo số lượng cho trước, Chon chữ số cho phù hợp... **Tháng 12** **Làm quen với toán:** - Làm quen chữ số 8, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8 - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. Nhận biết các số từ 5-10, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 Nhận biết chữ số 8, nhận biết số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8 * GDHN: Anh Tú biết đếm trong phạm vi 8 **Hoạt động khác:** - Bài tập về số lượng: Tạo nhóm theo số lượng cho trước, Chon chữ số cho phù hợp... **Tháng 1**

											Làm quen với toán: - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. Nhận biết các số từ 5-10, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 **Hoạt động khác:** - Bài tập về số lượng: Tạo nhóm theo số lượng cho trước, Chon chữ số cho phù hợp... - Làm bài tập: So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất **Tháng 2** **Làm quen với toán:** Ôn đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau.

											Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. Nhận biết các số từ 5-10, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 **Hoạt động khác:** - Bài tập về số lượng: Tạo nhóm theo số lượng cho trước, Chon chữ số cho phù hợp... - Làm bài tập: So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất **Tháng 3** **Làm quen với toán:** Ôn đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. Nhận biết các số từ 5-10, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10

											Hoạt động khác: - Làm bài tập: So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất **Tháng 4** **Làm quen với toán:** Ôn đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. Nhận biết các số từ 5-10, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 **Hoạt động khác:** - Làm bài tập: So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất **Tháng 5**

											Làm quen với toán: Ôn đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. Nhận biết các số từ 5-10, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10
2. Sắp xếp theo qui tắc											
MT38	2.1. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.					✓	✓	☆	✓	✓	**Tháng 1** **Làm quen với toán:** - Dạy trẻ sắp xếp các đối tượng theo quy tắc - Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. **Tháng 2** **Làm quen với toán:** - Dạy trẻ sắp xếp các đối tượng theo quy tắc - Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. - Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp
MT39	2.2. Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.					✓	✓	☆	✓	✓	
MT40	2.3. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.						✓	✓	☆	✓	

											Tháng 3 **Làm quen với toán:** - Dạy trẻ sắp xếp các đối tượng theo quy tắc - Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. - Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp **Tháng 4** **Làm quen với toán:** - Dạy trẻ sắp xếp các đối tượng theo quy tắc - Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. - Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp **Tháng 5** **Làm quen với toán:** - Dạy trẻ sắp xếp các đối tượng theo quy tắc - Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. - Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp
3. So sánh hai đối tượng											

MT41	3. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.				✓	✓	☆	✓	✓		**Tháng 12** **Làm quen với toán:** - Đo các đối tượng có kích thước khác nhau bằng một đơn vị đo **Tháng 1** **Làm quen với toán:** - Đo các đối tượng có kích thước khác nhau bằng một đơn vị đo **Tháng 2** **Làm quen với toán:** - Đo các đối tượng có kích thước khác nhau bằng một đơn vị đo **Tháng 3** **Làm quen với toán:** - Đo các đối tượng có kích thước khác nhau bằng một đơn vị đo **Tháng 4** **Làm quen với toán:** - Đo các đối tượng có kích thước khác nhau bằng một đơn vị đo
4. Nhận biết hình dạng											

MT42	4. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.					✓	✓	☆	✓	✓	**Tháng 1** **Làm quen với toán:** Ôn nhận biết, phân biệt 4 khối: khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật **Tháng 2** **Làm quen với toán:** Ôn nhận biết, phân biệt 4 khối: khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật **Tháng 3** **Làm quen với toán:** Ôn nhận biết, phân biệt 4 khối: khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật **Tháng 4** **Làm quen với toán:** Ôn nhận biết, phân biệt 4 khối: khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật **Tháng 5** **Làm quen với toán:**

											Ôn nhận biết, phân biệt 4 khối: khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian											
MT43	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.			✓	✓	☆	✓	✓			**Tháng 11** **Trò chơi học tập:** Làm bài tập: Xác định vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác bằng lời nói và hành động **Tháng 12** **Trò chơi học tập:** Làm bài tập: Xác định vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác bằng lời nói và hành động **Tháng 1** - Chơi trò chơi: Bạn ở đâu? (Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn) **Trò chơi học tập:** Làm bài tập: Xác định vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác bằng lời nói và hành động
MT44	5.2. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.						✓	✓	☆	✓	

											Tháng 2 **Trò chơi học tập:** Làm bài tập: Xác định vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác bằng lời nói và hành động **Hoạt động khác:** - Trò chuyện với trẻ về thời gian: các thứ trong tuần, các mùa trong năm **Tháng 3** **Trò chơi học tập:** Làm bài tập: Xác định vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác bằng lời nói và hành động **Hoạt động khác:** - Trò chuyện với trẻ về thời gian: các thứ trong tuần, các mùa trong năm - Sắp xếp và gọi đúng tên các thứ trong tuần, sắp xếp các mùa trong năm **Tháng 4** **Hoạt động khác:**

											- Trò chuyện với trẻ về thời gian: các thứ trong tuần, các mùa trong năm - Sắp xếp và gọi đúng tên các thứ trong tuần, sắp xếp các mùa trong năm **Tháng 5** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện với trẻ về thời gian: các thứ trong tuần, các mùa trong năm - Sắp xếp và gọi đúng tên các thứ trong tuần, sắp xếp các mùa trong năm
c) Khám phá xã hội											
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng											
MT45	1.1. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	✓	☆	✓	✓						**Tháng 9** **Khám phá:** - Công việc của các cô các bác trong trường mầm non Công việc của các cô bác trong trường mầm non. **Hoạt động khác:** - Trò chơi: Phóng viên nhí – Phỏng vấn các thông tin cá nhân, sở thích cũng như ước mơ của bạn - Trò chuyện về người thân trong gia đình bé (tên, tuổi, giới tính, công việc…)
MT46	1.2. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	✓	☆	✓	✓						
MT47	1.3. Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)… khi được hỏi, trò chuyện.	✓	☆	✓	✓						
MT48	1.4. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	☆	✓	✓							
MT49	1.5. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên	☆	✓	✓							

	trong trường khi được hỏi, trò chuyện.										- Giới thiệu về ngôi nhà của bé: địa chỉ, đặc điểm, số điện thoại
MT50	1.6. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	☆	✓	✓							+ Trò chuyện về tên, địa chỉ, đặc điểm nổi bật của lớp, trường - Giới thiệu về bạn của mình (Tên, đặc điểm, sở thích…) * Tuần 2: - Trò chuyện về tên, địa chỉ, đặc điểm nổi bật của lớp, trường - Giới thiệu về bạn của mình (Tên, đặc điểm, sở thích…) **Tháng 10** - Trò chơi: Phóng viên nhí – Phỏng vấn các thông tin cá nhân: tên, tuổi, giới tính... - Xem ảnh trẻ mang tới và trò chuyện về các thành viên trong ảnh - Trò chuyện về địa chỉ gia đình, số điện thoại (nếu có) **Khám phá:** - Công việc của các cô các bác trong trường mầm non **Hoạt động khác:** - Trò chơi: Phóng viên nhí – Phỏng vấn các thông tin cá nhân, sở thích cũng như ước mơ của bạn

											- Trò chuyện về người thân trong gia đình bé (tên, tuổi, giới tính, công việc…) - Giới thiệu về ngôi nhà của bé: địa chỉ, đặc điểm, số điện thoại + Trò chuyện về tên, địa chỉ, đặc điểm nổi bật của lớp, trường - Giới thiệu về bạn của mình (Tên, đặc điểm, sở thích…) **Tháng 11** **Khám phá:** - Công việc của các cô các bác trong trường mầm non **Hoạt động khác:** - Trò chơi: Phóng viên nhí – Phỏng vấn các thông tin cá nhân, sở thích cũng như ước mơ của bạn - Trò chuyện về người thân trong gia đình bé (tên, tuổi, giới tính, công việc…) - Giới thiệu về ngôi nhà của bé: địa chỉ, đặc điểm, số điện thoại + Trò chuyện về tên, địa chỉ, đặc điểm nổi bật của lớp, trường - Giới thiệu về bạn của mình (Tên, đặc điểm, sở thích…) **Tháng 12**

											Hoạt động khác: - Trò chơi: Phóng viên nhí – Phỏng vấn các thông tin cá nhân, sở thích cũng như ước mơ của bạn - Trò chuyện về người thân trong gia đình bé (tên, tuổi, giới tính, công việc…) - Giới thiệu về ngôi nhà của bé: địa chỉ, đặc điểm, số điện thoại
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương											
MT51	2. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói "Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ..."	✓	✓	☆	✓	✓					**Tháng 9** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề **Tháng 10** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề **Tháng 11** Tuần 4: - Trò chuyện về đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề **Hoạt động khác:**

											- Trò chuyện về đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề **Tháng 12** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề **Tháng 1** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh											
MT52	3.1. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: "Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên…".				✓	✓	☆	✓	✓		**Tháng 12** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về những lễ hội đã và sắp diễn ra, các hoạt động thường diễn ra trong các lễ hội, Cho trẻ xem một số video lễ hội **Tháng 1** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về những lễ hội đã và sắp diễn ra, các hoạt động thường diễn ra trong các lễ hội, Cho trẻ xem một số video lễ hội **Tháng 2**
MT53	3.2. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.							✓	✓	☆	

											Hoạt động khác: - Trò chuyện về những lễ hội đã và sắp diễn ra, các hoạt động thường diễn ra trong các lễ hội, Cho trẻ xem một số video lễ hội **Tháng 3** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về những lễ hội đã và sắp diễn ra, các hoạt động thường diễn ra trong các lễ hội, Cho trẻ xem một số video lễ hội - Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương đất nước **Tháng 4** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về những lễ hội đã và sắp diễn ra, các hoạt động thường diễn ra trong các lễ hội, Cho trẻ xem một số video lễ hội - Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương đất nước **Tháng 5**

											Khám phá: - Một số danh lam thắng cảnh của Hà Nội **Hoạt động khác:** - Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương đất nước
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ											
1. Nghe hiểu lời nói											
MT54	1.1. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái".	☆	✓	✓							**Tháng 9** Thực hiện các yêu cầu trong hoạt động tập thể **Hoạt động khác:** - Thực hiện các yêu cầu trong hoạt động tập thể - Trò chơi: Hãy lắng nghe (Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại) **Tháng 10** - Trò chơi: Hãy lắng nghe (Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại) **Hoạt động khác:** - Thực hiện các yêu cầu trong hoạt động tập thể
MT55	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).		✓	✓	✓	☆	✓	✓			
MT56	1.3. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	✓	☆	✓	✓						

											- Trò chuyện, trao đổi với trẻ về nghĩa của 1 số từ khái quát: VD: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng… - Trò chơi: Hãy lắng nghe (Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại) **Tháng 11** **Hoạt động khác:** - Thực hiện các yêu cầu trong hoạt động tập thể - Trò chuyện, trao đổi với trẻ về nghĩa của 1 số từ khái quát: VD: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng… - Trò chơi: Hãy lắng nghe (Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại) **Tháng 12** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện, trao đổi với trẻ về nghĩa của 1 số từ khái quát: VD: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng… - Trò chơi: Hãy lắng nghe (Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại) **Tháng 1**

											- Trò chuyện và giải thích về một số từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật... **Hoạt động khác:** - Trò chuyện, trao đổi với trẻ về nghĩa của 1 số từ khái quát: VD: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng… **Tháng 2** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện, trao đổi với trẻ về nghĩa của 1 số từ khái quát: VD: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng… **Tháng 3** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện, trao đổi với trẻ về nghĩa của 1 số từ khái quát: VD: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng…
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày											
MT57	2.1. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	✓	☆	✓	✓						**Tháng 9**

MT58	2.2. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, … phù hợp với ngữ cảnh.					✓	✓	☆	✓	✓	**Hoạt động khác:** - Trò chuyện về những kỷ niệm yêu thích: Khuyến khích trẻ lên kể về những kỷ niệm mà con thích nhất - Trò chuyện với trẻ về việc sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”, “Xin phép”, “Dạ”, “Thưa”...phù hợp với tình huống. **Tháng 10** Tuần 2: - Trò chuyện về những gì bé yêu thích: Khuyến khích trẻ lên kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về những kỷ niệm yêu thích: Khuyến khích trẻ lên kể về những kỷ niệm mà con thích nhất - Trò chuyện với trẻ về việc sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”, “Xin phép”, “Dạ”, “Thưa”...phù hợp với tình huống. **Tháng 11** - Trò chuyện với trẻ về việc sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”, “Xin
MT59	2.3. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh, …					✓	✓	☆	✓	✓	
MT60	2.4. Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.					✓	✓	☆	✓	✓	
MT61	2.5. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao…						✓	✓	☆	✓	
MT62	2.6. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.				✓	✓	☆	✓	✓		
MT63	2.7. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.			✓	✓	✓	☆	✓	✓		
MT64	2.8. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng… phù hợp với tình huống.	✓	✓	☆	✓	✓					
MT65	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.				✓	✓	☆	✓	✓		

											phép”, “Dạ”, “Thưa”...phù hợp với tình huống. **Trò chơi đóng kịch:** Đóng vai các nhân vật trong truyện đã học **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về những kỷ niệm yêu thích: Khuyến khích trẻ lên kể về những kỷ niệm mà con thích nhất - Trò chuyện với trẻ về việc sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”, “Xin phép”, “Dạ”, “Thưa”...phù hợp với tình huống. **Tháng 12** **Trò chơi đóng kịch:** Đóng vai các nhân vật trong truyện đã học - Kể lại những câu chuyện đã học, điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về những kỷ niệm yêu thích: Khuyến khích trẻ lên kể về những kỷ niệm mà con thích nhất

											Kể chuyện thay đổi tình tiết câu chuyện, thay đổi mở hoặc kết của câu chuyện dựa vào những câu chuyện đã học - Trò chuyện với trẻ về việc sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”, “Xin phép”, “Dạ”, “Thưa”...phù hợp với tình huống. **Tháng 1** **Trò chơi đóng kịch:** Đóng vai các nhân vật trong truyện đã học - Kể lại những câu chuyện đã học, điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh **Hoạt động khác:** - Khuyến khích trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… phù hợp với ngữ cảnh - Trò chơi: Phỏng vấn (Trả lời rõ ràng các câu hỏi của phóng viên nhí, Trả lời câu hỏi: Ai? Làm gì? Như thế nào? Vì sao? Nếu…thì…? …) Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái… của nhân vật. Kể chuyện thay đổi tình tiết câu chuyện, thay đổi mở hoặc kết của câu

											chuyện dựa vào những câu chuyện đã học - Trò chuyện với trẻ về việc sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”, “Xin phép”, “Dạ”, “Thưa”...phù hợp với tình huống. **Tháng 2** **Trò chơi đóng kịch:** Đóng vai các nhân vật trong truyện đã học - Kể lại những câu chuyện đã học, điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh **Hoạt động khác:** - Khuyến khích trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… phù hợp với ngữ cảnh - Giới thiệu về những con vật mà mình biết: Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - Trò chơi: Phỏng vấn (Trả lời rõ ràng các câu hỏi của phóng viên nhí, Trả lời câu hỏi: Ai? Làm gì? Như thế nào? Vì sao? Nếu…thì…? …) Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái… của nhân vật. - Ôn các bài thơ đã học

											Kể chuyện thay đổi tình tiết câu chuyện, thay đổi mở hoặc kết của câu chuyện dựa vào những câu chuyện đã học **Tháng 3** **Trò chơi đóng kịch:** Đóng vai các nhân vật trong truyện đã học - Kể lại những câu chuyện đã học, điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh **Văn học:** - Đồng dao về củ **Hoạt động khác:** - Khuyến khích trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… phù hợp với ngữ cảnh - Giới thiệu về những con vật mà mình biết: Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - Trò chơi: Phỏng vấn (Trả lời rõ ràng các câu hỏi của phóng viên nhí, Trả lời câu hỏi: Ai? Làm gì? Như thế nào? Vì sao? Nếu…thì…? …)

											Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái… của nhân vật. - Ôn các bài thơ đã học Kể chuyện thay đổi tình tiết câu chuyện, thay đổi mở hoặc kết của câu chuyện dựa vào những câu chuyện đã học **Tháng 4** **Trò chơi đóng kịch:** Đóng vai các nhân vật trong truyện đã học - Kể lại những câu chuyện đã học, điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh **Văn học:** - Đồng dao về củ **Hoạt động khác:** - Khuyến khích trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… phù hợp với ngữ cảnh - Giới thiệu về những con vật mà mình biết: Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - Trò chơi: Phỏng vấn (Trả lời rõ ràng các câu hỏi của phóng viên nhí, Trả lời

											câu hỏi: Ai? Làm gì? Như thế nào? Vì sao? Nếu…thì…? …) Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái… của nhân vật. - Ôn các bài thơ đã học Kể chuyện thay đổi tình tiết câu chuyện, thay đổi mở hoặc kết của câu chuyện dựa vào những câu chuyện đã học **Tháng 5** **Văn học:** - Đồng dao về củ **Hoạt động khác:** - Khuyến khích trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… phù hợp với ngữ cảnh - Trò chơi: Phỏng vấn (Trả lời rõ ràng các câu hỏi của phóng viên nhí, Trả lời câu hỏi: Ai? Làm gì? Như thế nào? Vì sao? Nếu…thì…? …) Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái… của nhân vật. - Ôn các bài thơ đã học
3. Làm quen với đọc, viết											
MT66	3.1. Chọn sách để “đọc” và xem.			✓	✓	☆	✓	✓			**Tháng 9**

MT67	3.2. Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	**Hoạt động khác:** Kể chuyện theo tranh minh họa của những câu truyện đã học hoặc kể theo kinh nghiệm của bản thân - Trò chuyện và hướng dẫn về cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tìm đúng chữ cái với các kiểu chữ: in thường, in hoa, viết thường… - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt Tô, in, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát, xếp chữ bằng khuy, hột hạt, nắp chai, quả bông, tạo chữ bằng các nguyên vật liệu khác nhau (Kẽm xù, chun, đất nặn…), ghép nét chữ thành chữ cái theo yêu cầu, trang trí chữ rỗng; cắt chữ từ tranh ảnh báo…,tập viết tên của mình. **Tháng 10** **Hoạt động khác:** Kể chuyện theo tranh minh họa của những câu truyện đã học hoặc kể theo kinh nghiệm của bản thân
MT68	3.3. Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	✓	✓	✓	☆	✓	✓				
MT69	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông…		✓	✓	✓	☆	✓	✓			
MT70	3.5. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	
MT71	3.6. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	✓	✓	✓	☆	✓	✓				

											- Trò chuyện và hướng dẫn về cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách - Thực hành kỹ năng "đọc" sách: đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách - Tìm, phát hiện những kí hiệu thông thường, gần gũi với trẻ: + Nhà vệ sinh, lối ra – vào, lối thoát hiểm, nơi nguy hiểm, + Một số biển báo cấm: Cấm lửa, cấm hút thuốc lá, cấm chạm vào… + Biển báo giao thông: đèn xanh, đèn đỏ, lối dành cho người đi bộ, phía trước có trường học, trạm xe buýt… + Đọc tên các kí hiệu + Vẽ lại, in và tô màu biển báo, kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tìm đúng chữ cái với các kiểu chữ: in thường, in hoa, viết thường… - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt Tô, in, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát, xếp chữ bằng khuy, hột hạt, nắp chai, quả bông, tạo chữ bằng các nguyên vật liệu khác nhau (Kẽm xù, chun, đất nặn…), ghép nét chữ thành chữ cái theo yêu

											cầu, trang trí chữ rỗng; cắt chữ từ tranh ảnh báo…,tập viết tên của mình. **Tháng 11** Bài tập tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình **Hoạt động khác:** Chọn sách để "đọc" và xem theo ý thích Kể chuyện theo tranh minh họa của những câu truyện đã học hoặc kể theo kinh nghiệm của bản thân - Trò chuyện và hướng dẫn về cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách - Thực hành kỹ năng "đọc" sách: đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách - Tìm, phát hiện những kí hiệu thông thường, gần gũi với trẻ: + Nhà vệ sinh, lối ra – vào, lối thoát hiểm, nơi nguy hiểm, + Một số biển báo cấm: Cấm lửa, cấm hút thuốc lá, cấm chạm vào… + Biển báo giao thông: đèn xanh, đèn đỏ, lối dành cho người đi bộ, phía trước có trường học, trạm xe buýt… + Đọc tên các kí hiệu + Vẽ lại, in và tô màu biển báo, kí hiệu, chữ cái, tên của mình

											- Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tìm đúng chữ cái với các kiểu chữ: in thường, in hoa, viết thường… - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt Tô, in, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát, xếp chữ bằng khuy, hột hạt, nắp chai, quả bông, tạo chữ bằng các nguyên vật liệu khác nhau (Kẽm xù, chun, đất nặn…), ghép nét chữ thành chữ cái theo yêu cầu, trang trí chữ rỗng; cắt chữ từ tranh ảnh báo…,tập viết tên của mình. **Tháng 12** Trò chuyện và hướng dẫn về cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách **Hoạt động khác:** Chọn sách để "đọc" và xem theo ý thích Kể chuyện theo tranh minh họa của những câu truyện đã học hoặc kể theo kinh nghiệm của bản thân - Trò chuyện và hướng dẫn về cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách - Thực hành kỹ năng "đọc" sách: đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách

											- Tìm, phát hiện những kí hiệu thông thường, gần gũi với trẻ: + Nhà vệ sinh, lối ra – vào, lối thoát hiểm, nơi nguy hiểm, + Một số biển báo cấm: Cấm lửa, cấm hút thuốc lá, cấm chạm vào… + Biển báo giao thông: đèn xanh, đèn đỏ, lối dành cho người đi bộ, phía trước có trường học, trạm xe buýt… + Đọc tên các kí hiệu + Vẽ lại, in và tô màu biển báo, kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tìm đúng chữ cái với các kiểu chữ: in thường, in hoa, viết thường… - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt Tô, in, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát, xếp chữ bằng khuy, hột hạt, nắp chai, quả bông, tạo chữ bằng các nguyên vật liệu khác nhau (Kẽm xù, chun, đất nặn…), ghép nét chữ thành chữ cái theo yêu cầu, trang trí chữ rỗng; cắt chữ từ tranh ảnh báo…,tập viết tên của mình. **Tháng 1** Khuyến khích trẻ chọn sách để “đọc” và xem theo ý thích, hướng dẫn trẻ cách đóng mở sách đúng cách, giữ gìn sách không bị quăn

											- Trò chuyện và làm bài tập nhận biết các kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, cấm lửa… **Hoạt động khác:** Chọn sách để "đọc" và xem theo ý thích Kể chuyện theo tranh minh họa của những câu truyện đã học hoặc kể theo kinh nghiệm của bản thân - Trò chuyện và hướng dẫn về cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách - Thực hành kỹ năng "đọc" sách: đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách - Tìm, phát hiện những kí hiệu thông thường, gần gũi với trẻ: + Nhà vệ sinh, lối ra – vào, lối thoát hiểm, nơi nguy hiểm, + Một số biển báo cấm: Cấm lửa, cấm hút thuốc lá, cấm chạm vào… + Biển báo giao thông: đèn xanh, đèn đỏ, lối dành cho người đi bộ, phía trước có trường học, trạm xe buýt… + Đọc tên các kí hiệu + Vẽ lại, in và tô màu biển báo, kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình

											- Tìm đúng chữ cái với các kiểu chữ: in thường, in hoa, viết thường… - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt Tô, in, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát, xếp chữ bằng khuy, hột hạt, nắp chai, quả bông, tạo chữ bằng các nguyên vật liệu khác nhau (Kẽm xù, chun, đất nặn…), ghép nét chữ thành chữ cái theo yêu cầu, trang trí chữ rỗng; cắt chữ từ tranh ảnh báo…,tập viết tên của mình. **Tháng 2** **Hoạt động khác:** Chọn sách để "đọc" và xem theo ý thích Kể chuyện theo tranh minh họa của những câu truyện đã học hoặc kể theo kinh nghiệm của bản thân - Thực hành kỹ năng "đọc" sách: đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách - Tìm, phát hiện những kí hiệu thông thường, gần gũi với trẻ: + Nhà vệ sinh, lối ra – vào, lối thoát hiểm, nơi nguy hiểm, + Một số biển báo cấm: Cấm lửa, cấm hút thuốc lá, cấm chạm vào…

											+ Biển báo giao thông: đèn xanh, đèn đỏ, lối dành cho người đi bộ, phía trước có trường học, trạm xe buýt… + Đọc tên các kí hiệu + Vẽ lại, in và tô màu biển báo, kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tìm đúng chữ cái với các kiểu chữ: in thường, in hoa, viết thường… - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt Tô, in, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát, xếp chữ bằng khuy, hột hạt, nắp chai, quả bông, tạo chữ bằng các nguyên vật liệu khác nhau (Kẽm xù, chun, đất nặn…), ghép nét chữ thành chữ cái theo yêu cầu, trang trí chữ rỗng; cắt chữ từ tranh ảnh báo…,tập viết tên của mình. **Tháng 3** **Hoạt động khác:** Chọn sách để "đọc" và xem theo ý thích Kể chuyện theo tranh minh họa của những câu truyện đã học hoặc kể theo kinh nghiệm của bản thân - Tìm, phát hiện những kí hiệu thông thường, gần gũi với trẻ:

											+ Nhà vệ sinh, lối ra – vào, lối thoát hiểm, nơi nguy hiểm, + Một số biển báo cấm: Cấm lửa, cấm hút thuốc lá, cấm chạm vào… + Biển báo giao thông: đèn xanh, đèn đỏ, lối dành cho người đi bộ, phía trước có trường học, trạm xe buýt… + Đọc tên các kí hiệu + Vẽ lại, in và tô màu biển báo, kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tìm đúng chữ cái với các kiểu chữ: in thường, in hoa, viết thường… - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt **Tháng 4** **Hoạt động khác:** Kể chuyện theo tranh minh họa của những câu truyện đã học hoặc kể theo kinh nghiệm của bản thân - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tìm đúng chữ cái với các kiểu chữ: in thường, in hoa, viết thường… - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt **Tháng 5**

											Hoạt động khác: Kể chuyện theo tranh minh họa của những câu truyện đã học hoặc kể theo kinh nghiệm của bản thân - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tìm đúng chữ cái với các kiểu chữ: in thường, in hoa, viết thường… - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội											
1. Thể hiện ý thức về bản thân											
MT72	1.1. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	✓	☆	✓							**Tháng 9** **Khám phá:** - Tìm hiểu sở thích của bé **Hoạt động khác:** - Trẻ giới thiệu về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại: hoạt động học, trò chuyện. + Tôi là ai ? + Gia đình bé có những ai ? + Bé và mẹ.
MT73	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	✓	☆	✓							
MT74	1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	✓	☆	✓							
MT75	1.4. Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	✓	☆	✓							
MT76	1.5. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.		✓	☆	✓	✓					

											- Nhận biết điểm giống và khác nhau của mình với người khác: quan sát, trò chuyện. -Trò chuyện về vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình + Bé và những người thân + Tình cảm gia đình bé **Tháng 10** - Trò chơi: Phóng viên nhí – Phỏng vấn các thông tin cá nhân: tên, tuổi, giới tính... - Trò chơi: Bạn và tôi có điểm gì giống và khác nhau? - Trò chuyện về sở thích của bản thân. - Trò chuyện về các thành viên trong gia đình, vị trí của mình trong nhà * Trò chuyện về gia đình của trẻ: Nhà cháu ở đâu, số điện thoại là bao nhiêu? Gia đình cháu có những ai? Hàng ngày mọi người thường làm gì? Cháu yêu ai nhất? Vì sao? Cháu đã giúp đỡ mọi người trong gia đình như thế nào? - GDHN: Khuyến khích Tú nói 1 số thông tin về gia đình của mình **Khám phá:** - Tìm hiểu sở thích của bé Sở thích của bé *GDHN: Tú nói được 1-2 sở thích của mình

											Hoạt động khác: - Trẻ giới thiệu về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại: hoạt động học, trò chuyện. + Tôi là ai ? + Gia đình bé có những ai ? + Bé và mẹ. - Nhận biết điểm giống và khác nhau của mình với người khác: quan sát, trò chuyện. -Trò chuyện về vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình + Bé và những người thân + Tình cảm gia đình bé - Trò chuyện với trẻ về việc: Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức **Tháng 11** - Trò chuyện với trẻ về việc: Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức **Khám phá:** - Tìm hiểu sở thích của bé **Hoạt động khác:**

											- Trẻ giới thiệu về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại: hoạt động học, trò chuyện. + Tôi là ai ? + Gia đình bé có những ai ? + Bé và mẹ. - Nhận biết điểm giống và khác nhau của mình với người khác: quan sát, trò chuyện. -Trò chuyện về vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình + Bé và những người thân + Tình cảm gia đình bé - Trò chuyện với trẻ về việc: Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức **Tháng 12** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện với trẻ về việc: Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức **Tháng 1** **Hoạt động khác:** - Trò chuyện với trẻ về việc: Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức

2. Thể hiện sự tự tin, tự lực											
MT77	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	✓	✓	✓	☆	✓	✓				**Tháng 9** **Hoạt động lao động:** - Lao động tập thể : Sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng **Hoạt động khác:** Cho trẻ thực hành một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) **Tháng 10** **Hoạt động lao động:** - Lao động tập thể : Sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng **Hoạt động khác:** Cho trẻ thực hành một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) **Tháng 11** **Hoạt động lao động:** - Lao động tập thể : Sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng
MT78	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	

											Hoạt động khác: Cho trẻ thực hành một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) - Trò chuyện về việc: Cố gắng hoàn thành công việc được giao **Tháng 12** - Trò chuyện về việc: Cố gắng hoàn thành công việc được giao, Phân công công việc và động viên trẻ hoàn thành công việc đó * GDHN: Động viên Tú tham gia các hoạt động cùng các bạn Tuần 2: - Trò chuyện về việc: Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (Vệ sinh cá nhân, trực nhật...) **Hoạt động lao động:** - Lao động tập thể : Sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng **Hoạt động khác:** Cho trẻ thực hành một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)

											- Trò chuyện về việc: Cố gắng hoàn thành công việc được giao **Tháng 1** **Hoạt động lao động:** - Lao động tập thể : Sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng **Hoạt động khác:** Cho trẻ thực hành một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) - Trò chuyện về việc: Cố gắng hoàn thành công việc được giao **Tháng 2** **Hoạt động lao động:** - Lao động tập thể : Sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng **Hoạt động khác:** Cho trẻ thực hành một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) **Tháng 3** **Hoạt động lao động:**

											- Lao động tập thể : Sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng **Tháng 4** **Hoạt động lao động:** - Lao động tập thể : Sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng **Tháng 5** **Hoạt động lao động:** - Lao động tập thể : Sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh											
MT79	3.1. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	✓	☆	✓	✓						**Tháng 9** **Khám phá:** Khám phá cảm xúc của bé **Hoạt động khác:** - Xem video, làm bài tập, chơi trò chơi: Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác
MT80	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	✓	☆	✓							
MT81	3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	✓	☆	✓	✓						
MT82	3.4. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)							✓	✓	☆	

MT83	3.5. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.							✓	✓	☆	- Trò chuyện và xử lý tình huống về việc: Biết an ủi và chia vui với nguwòi thân và bạn bè
MT84	3.6. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn…) của quê hương, đất nước.				✓	✓	☆	✓	✓		**Tháng 10** - TC: Bé thể hiện cảm xúc (Cô đưa ra các tình huống và cho trẻ bộc lộ cảm xúc) - Xem video, xem tranh ảnh, trò chuyện về những cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận... *GDHN: Tú nhận ra 1-2 cảm xúc khi xem hình ảnh - Trò chuyện về việc: Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè Trò chuyện với trẻ về việc: Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè **Khám phá:** Khám phá cảm xúc của bé **Hoạt động khác:** - Xem video, làm bài tập, chơi trò chơi: Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác - Trò chuyện và xử lý tình huống về việc: Biết an ủi và chia vui với nguwòi thân và bạn bè

											Tháng 11 **Khám phá:** Khám phá cảm xúc của bé **Hoạt động khác:** - Xem video, làm bài tập, chơi trò chơi: Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác - Trò chuyện và xử lý tình huống về việc: Biết an ủi và chia vui với nguwòi thân và bạn bè **Tháng 12** **Hoạt động khác:** - Xem video, làm bài tập, chơi trò chơi: Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác - Trò chuyện và xử lý tình huống về việc: Biết an ủi và chia vui với nguwòi thân và bạn bè - Trò chuyện về các lễ hội mùa xuân: khung cảnh, các hoạt động, trang phục, nét văn hóa, truyền thống... mà trẻ biết

											Tháng 1 **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về các lễ hội mùa xuân: khung cảnh, các hoạt động, trang phục, nét văn hóa, truyền thống... mà trẻ biết **Tháng 2** **Khám phá:** Khám phá: Lễ hội mùa xuân **Hoạt động khác:** - Trò chuyện về các lễ hội mùa xuân: khung cảnh, các hoạt động, trang phục, nét văn hóa, truyền thống... mà trẻ biết **Tháng 3** - Đọc thơ, kể truyện về Bác Bồ - Biểu diễn văn nghệ về Bác Hồ **Hoạt động khác:** - Xem hình ảnh, clip, một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ - Trò chuyện về các lễ hội mùa xuân: khung cảnh, các hoạt động, trang phục, nét văn hóa, truyền thống... mà trẻ biết **Tháng 4** - Đọc thơ, kể truyện về Bác Bồ - Biểu diễn văn nghệ về Bác Hồ

											Khám phá: - Bác Hồ kính yêu **Hoạt động khác:** - Xem hình ảnh, clip, một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ - Trò chuyện về các lễ hội mùa xuân: khung cảnh, các hoạt động, trang phục, nét văn hóa, truyền thống... mà trẻ biết **Tháng 5** - Đọc thơ, kể truyện về Bác Bồ - Biểu diễn văn nghệ về Bác Hồ **Khám phá:** - Bác Hồ kính yêu **Hoạt động khác:** - Xem hình ảnh, clip, một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội											
MT85	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	**Tháng 9** - Trò chuyện với trẻ về kỹ năng: tự tin, mạnh dạn chỗ đông người, xậy dựng mối quan hệ với mọi người, có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng

MT86	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	**Hoạt động chơi:** Nhắc nhở trẻ thực hiện đúng nội quy góc chơi: thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè, hòa đồng với bạn trong nhóm chơi, biết chia sẻ đồ dùng, đồ chơi, quan tâm đến sự công bằng trong nhóm, cô giúp trẻ phân nhóm chơi theo sở thích; Khi chơi ở các góc không nói quá to, nói vừa nghe, rõ ràng để trao đổi và chỉ dẫn bạn trong nhóm. **Hoạt động khác:** - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện +Bé làm gì để lớp sạch ? +Thực hiện đúng nội quy góc chơi + Bé làm gì khi tham gia giao thông ? - Trò chuyện với trẻ về thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn - Trò chuyện với trẻ về thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn
MT87	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	
MT88	4.4. Biết chờ đến lượt.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	
MT89	4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.				✓	✓	☆	✓	✓		
MT90	4.6. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).				✓	✓	✓	☆	✓	✓	
MT91	*91. Trẻ có kỹ năng: Tự tin, mạnh dạn chỗ đông người, xây dựng mối quan hệ với mọi người có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng*	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	

											Trò chuyện về phép lịch sự trong giao tiếp: Lắng nghe người khác nói, không ngắt lời người khác - Trò chuyện về văn hóa ứng xử: Biết xếp hàng lần lượt, chờ đến lượt của mình **Tháng 10** - Trò chuyện với trẻ về kỹ năng: tự tin, mạnh dạn chỗ đông người, xậy dựng mối quan hệ với mọi người, có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng **Hoạt động khác:** - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện +Bé làm gì để lớp sạch ? +Thực hiện đúng nội quy góc chơi + Bé làm gì khi tham gia giao thông ? - Trò chuyện với trẻ về thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn Trò chuyện về phép lịch sự trong giao tiếp: Lắng nghe người khác nói, không ngắt lời người khác - Trò chuyện về văn hóa ứng xử: Biết xếp hàng lần lượt, chờ đến lượt của mình

											Tháng 11 - Trò chuyện với trẻ về kỹ năng: tự tin, mạnh dạn chỗ đông người, xậy dựng mối quan hệ với mọi người, có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng **Hoạt động khác:** - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện +Bé làm gì để lớp sạch ? +Thực hiện đúng nội quy góc chơi + Bé làm gì khi tham gia giao thông ? - Trò chuyện với trẻ về thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn Trò chuyện về phép lịch sự trong giao tiếp: Lắng nghe người khác nói, không ngắt lời người khác - Trò chuyện về văn hóa ứng xử: Biết xếp hàng lần lượt, chờ đến lượt của mình **Tháng 12** - Trò chuyện với trẻ về việc: Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận: chế độ sinh hoạt trong ngày; thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè, hòa đồng với bạn trong nhóm chơi, biết chia sẻ đồ dùng,

											đồ chơi, quan tâm đến sự công bằng trong nhóm, cô giúp trẻ phân nhóm chơi theo sở thích - Trò chuyện với trẻ về kỹ năng: tự tin, mạnh dạn chỗ đông người, xậy dựng mối quan hệ với mọi người, có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng **Hoạt động khác:** - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện +Bé làm gì để lớp sạch ? +Thực hiện đúng nội quy góc chơi + Bé làm gì khi tham gia giao thông ? - Trò chuyện với trẻ về thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn Trò chuyện về phép lịch sự trong giao tiếp: Lắng nghe người khác nói, không ngắt lời người khác - Trò chuyện về văn hóa ứng xử: Biết xếp hàng lần lượt, chờ đến lượt của mình - Trò chuyện với trẻ về việc: giải quyết các mâu thuẫn trong SH hàng ngày; và thực hành giải quyết một số mâu thuẫn trong SH hàng ngày

											Tháng 1 - Nhắc nhở trẻ: biết lắng nghe ý kiến, trao đổi thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn trong các góc chơi - Trò chuyện với trẻ về việc: Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận: chế độ sinh hoạt trong ngày; thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè, hòa đồng với bạn trong nhóm chơi, biết chia sẻ đồ dùng, đồ chơi, quan tâm đến sự công bằng trong nhóm, cô giúp trẻ phân nhóm chơi theo sở thích - Trò chuyện với trẻ về kỹ năng: tự tin, mạnh dạn chỗ đông người, xậy dựng mối quan hệ với mọi người, có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng - Trò chuyện về phép lịch sự trong giao tiếp: Chú nghe khi người khác nói, không ngắt lời người khác - Trò chuyện về văn hóa nơi công cộng, phép lịch sự: Biết chờ đến lượt **Hoạt động khác:** - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện +Bé làm gì để lớp sạch ? +Thực hiện đúng nội quy góc chơi

											+ Bé làm gì khi tham gia giao thông ? - Trò chuyện với trẻ về thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn Trò chuyện về phép lịch sự trong giao tiếp: Lắng nghe người khác nói, không ngắt lời người khác - Trò chuyện về văn hóa ứng xử: Biết xếp hàng lần lượt, chờ đến lượt của mình - Trò chuyện với trẻ về việc: giải quyết các mâu thuẫn trong SH hàng ngày; và thực hành giải quyết một số mâu thuẫn trong SH hàng ngày **Tháng 2** - Nhắc nhở trẻ: biết lắng nghe ý kiến, trao đổi thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn trong các góc chơi - Trò chuyện với trẻ về việc: Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận: chế độ sinh hoạt trong ngày; thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè, hòa đồng với bạn trong nhóm chơi, biết chia sẻ đồ dùng, đồ chơi, quan tâm đến sự công bằng trong nhóm, cô giúp trẻ phân nhóm chơi theo sở thích - Trò chuyện với trẻ về kỹ năng: tự tin, mạnh dạn chỗ đông người, xây dựng mối quan hệ với mọi người, có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng

											Hoạt động khác: - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện +Bé làm gì để lớp sạch ? +Thực hiện đúng nội quy góc chơi + Bé làm gì khi tham gia giao thông ? - Trò chuyện với trẻ về thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn Trò chuyện về phép lịch sự trong giao tiếp: Lắng nghe người khác nói, không ngắt lời người khác - Trò chuyện về văn hóa ứng xử: Biết xếp hàng lần lượt, chờ đến lượt của mình - Trò chuyện với trẻ về việc: giải quyết các mâu thuẫn trong SH hàng ngày; và thực hành giải quyết một số mâu thuẫn trong SH hàng ngày **Tháng 3** - Nhắc nhở trẻ: biết lắng nghe ý kiến, trao đổi thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn trong các góc chơi - Trò chuyện với trẻ về việc: Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận: chế độ sinh hoạt trong ngày; thể hiện sự thân thiện,

											đoàn kết với bạn bè, hòa đồng với bạn trong nhóm chơi, biết chia sẻ đồ dùng, đồ chơi, quan tâm đến sự công bằng trong nhóm, cô giúp trẻ phân nhóm chơi theo sở thích - Trò chuyện với trẻ về kỹ năng: tự tin, mạnh dạn chỗ đông người, xậy dựng mối quan hệ với mọi người, có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng - Xem video kỹ năng sống: tự tin mạnh dạn chỗ đông người + Chơi TC: Phóng viên nhí (Tập nói trước đông người) (T3) **Hoạt động khác:** - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện +Bé làm gì để lớp sạch ? +Thực hiện đúng nội quy góc chơi + Bé làm gì khi tham gia giao thông ? - Trò chuyện với trẻ về thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn Trò chuyện về phép lịch sự trong giao tiếp: Lắng nghe người khác nói, không ngắt lời người khác

											- Trò chuyện về văn hóa ứng xử: Biết xếp hàng lần lượt, chờ đến lượt của mình - Trò chuyện với trẻ về việc: giải quyết các mâu thuẫn trong SH hàng ngày; và thực hành giải quyết một số mâu thuẫn trong SH hàng ngày **Tháng 4** - Trò chuyện với trẻ về việc: Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận: chế độ sinh hoạt trong ngày; thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè, hòa đồng với bạn trong nhóm chơi, biết chia sẻ đồ dùng, đồ chơi, quan tâm đến sự công bằng trong nhóm, cô giúp trẻ phân nhóm chơi theo sở thích - Trò chuyện với trẻ về kỹ năng: tự tin, mạnh dạn chỗ đông người, xây dựng mối quan hệ với mọi người, có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng - Xem video kỹ năng sống: có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng + Làm bài tập tình huống (T4) **Hoạt động khác:** - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện

											+Bé làm gì để lớp sạch ? +Thực hiện đúng nội quy góc chơi + Bé làm gì khi tham gia giao thông ? - Trò chuyện với trẻ về thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn Trò chuyện về phép lịch sự trong giao tiếp: Lắng nghe người khác nói, không ngắt lời người khác - Trò chuyện về văn hóa ứng xử: Biết xếp hàng lần lượt, chờ đến lượt của mình - Trò chuyện với trẻ về việc: giải quyết các mâu thuẫn trong SH hàng ngày; và thực hành giải quyết một số mâu thuẫn trong SH hàng ngày **Tháng 5** - Trò chuyện với trẻ về kỹ năng: tự tin, mạnh dạn chỗ đông người, xậy dựng mối quan hệ với mọi người, có hành vi ứng xử phù hợp khi đến nơi công cộng **Hoạt động khác:** - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện +Bé làm gì để lớp sạch ? +Thực hiện đúng nội quy góc chơi

											+ Bé làm gì khi tham gia giao thông ? - Trò chuyện với trẻ về thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn Trò chuyện về phép lịch sự trong giao tiếp: Lắng nghe người khác nói, không ngắt lời người khác - Trò chuyện về văn hóa ứng xử: Biết xếp hàng lần lượt, chờ đến lượt của mình - Trò chuyện với trẻ về việc: giải quyết các mâu thuẫn trong SH hàng ngày; và thực hành giải quyết một số mâu thuẫn trong SH hàng ngày
5. Quan tâm đến môi trường											
MT92	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.				✓	✓	☆	✓			**Tháng 9** **Hoạt động khác:** - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định - Trò chuyện về việc: Bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...) - Xem video hướng dẫn sử dụng thiết bị điện đúng cách, làm bài tập tình huống (T10)
MT93	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
MT94	5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓		
MT95	5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.					✓	✓	☆	✓	✓	
MT96	*Trẻ có kỹ năng phân loại rác, kỹ năng sử dụng thiết bị điện đúng cách và tiết kiệm*	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓			

											Tháng 10 **Hoạt động khác:** - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định - Trò chuyện về việc: Bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...) - Xem video hướng dẫn sử dụng thiết bị điện đúng cách, làm bài tập tình huống (T10) **Tháng 11** Tuần 1: - Trò chuyện về việc: Bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...), làm bài tập và xử lý tình huống **Hoạt động khác:** - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định - Trò chuyện về việc: Bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...) - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”với môi

											trường: bài tập và xử lý tình huống thực tế - Xem video hướng dẫn sử dụng thiết bị điện đúng cách, làm bài tập tình huống (T10) **Tháng 12** **Hoạt động khác:** - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định - Trò chuyện về việc chăm sóc con vật thân thuộc - Trò chuyện về việc: Bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...) - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"-"sai", "tốt" - "xấu"với môi trường: bài tập và xử lý tình huống thực tế - Lập bảng phân loại rác, chơi trò chơi: Ai nhanh nhất(T1) **Tháng 1** - Lập bảng phân loại rác, chơi trò chơi: Ai nhanh nhất **Hoạt động khác:** - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định

											- Trò chuyện về việc chăm sóc con vật thân thuộc - Trò chuyện về việc chăm sóc cây - Trò chuyện về việc: Bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...) - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"-"sai", "tốt" - "xấu"với môi trường: bài tập và xử lý tình huống thực tế - Trò chuyện và thực hành tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn: --- - Lập bảng phân loại rác, chơi trò chơi: Ai nhanh nhất(T1) **Tháng 2** **Hoạt động khác:** - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định - Trò chuyện về việc chăm sóc con vật thân thuộc - Trò chuyện về việc chăm sóc cây - Trò chuyện về việc: Bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...)

											- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"-"sai", "tốt" - "xấu"với môi trường: bài tập và xử lý tình huống thực tế - Trò chuyện và thực hành tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn: --- - Làm bài tập và tình huống thực tế. + Bé tiết kiệm nước như thế nào ? + Tiết kiệm điện. + Bé và các món ăn - Lập bảng phân loại rác, chơi trò chơi: Ai nhanh nhất(T1) **Tháng 3** **Hoạt động khác:** - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định - Trò chuyện về việc chăm sóc cây - Trò chuyện về việc: Bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...) - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"-"sai", "tốt" - "xấu"với môi trường: bài tập và xử lý tình huống thực tế

											- Trò chuyện và thực hành tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn: --- - Làm bài tập và tình huống thực tế. + Bé tiết kiệm nước như thế nào ? + Tiết kiệm điện. + Bé và các món ăn - Lập bảng phân loại rác, chơi trò chơi: Ai nhanh nhất(T1) **Tháng 4** **Hoạt động khác:** - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định - Trò chuyện về việc: Bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...) - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"-"sai", "tốt" - "xấu"với môi trường: bài tập và xử lý tình huống thực tế - Trò chuyện và thực hành tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn: --- - Làm bài tập và tình huống thực tế.

											+ Bé tiết kiệm nước như thế nào ? + Tiết kiệm điện. + Bé và các món ăn **Tháng 5** **Hoạt động khác:** - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định - Trò chuyện và thực hành tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn: - --
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ											
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật											
MT97	1.1. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	☆	✓	✓							**Tháng 9** Tự khám phá các nhạc cụ khác nhau, bắt chước lại các âm thanh, dáng điệu và nhận xét về các âm thanh đó theo cảm xúc của mình - Lắng nghe và hưởng ứng theo âm nhạc của các bài hát, bản nhạc - Nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe và kể truyện **Hoạt động khác:**
MT98	1.2. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh hoạ phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	

MT99	1.3. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	✓	✓	☆	✓	✓	✓				- Trò chơi với các nhạc cụ: Lắng nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ, bắt chước tiếng gõ theo mẫu, hãy làm theo tôi… Cho trẻ quan sát và nhận xét các tác phẩm tạo hình **Tháng 10** - Lắng nghe và hưởng ứng theo âm nhạc của các bài hát, bản nhạc - Nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe và kể truyện **Âm nhạc:** - VĐ: Cái mũi - NH: Thật đáng yêu - TC: Chiếc vòng âm nhạc - Dạy hát : Em là bông hồng nhỏ - Nghe hát : Chỉ có một trên đời - TCAN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát * GDHN: Tú hát được cùng các bạn 1 số câu, hưởng ứng theo âm nhạc cùng các bạn **Hoạt động khác:** - Trò chơi với các nhạc cụ: Lắng nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ, bắt chước tiếng gõ theo mẫu, hãy làm theo tôi… Cho trẻ quan sát và nhận xét các tác phẩm tạo hình

											Tháng 11 - Lắng nghe và hưởng ứng theo âm nhạc của các bài hát, bản nhạc - Nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe và kể truyện **Hoạt động tạo hình:** Tạo hình Vẽ, trang trí váy tặng mẹ Tạo hình Vẽ, trang trí váy tặng mẹ *GDHN: Tú tô màu được chiếc váy tặng mẹ **Hoạt động khác:** - Trò chơi với các nhạc cụ: Lắng nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ, bắt chước tiếng gõ theo mẫu, hãy làm theo tôi… Cho trẻ quan sát và nhận xét các tác phẩm tạo hình **Tháng 12** - Lắng nghe và hưởng ứng theo âm nhạc của các bài hát, bản nhạc - Nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe và kể truyện **Hoạt động khác:**

											Cho trẻ quan sát và nhận xét các tác phẩm tạo hình **Tháng 1** - Lắng nghe và hưởng ứng theo âm nhạc của các bài hát, bản nhạc - Nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe và kể truyện **Hoạt động khác:** Cho trẻ quan sát và nhận xét các tác phẩm tạo hình **Tháng 2** - Lắng nghe và hưởng ứng theo âm nhạc của các bài hát, bản nhạc - Nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe và kể truyện **Hoạt động khác:** Cho trẻ quan sát và nhận xét các tác phẩm tạo hình **Tháng 3** - Lắng nghe và hưởng ứng theo âm nhạc của các bài hát, bản nhạc - Nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe và kể truyện **Tháng 4** - Lắng nghe và hưởng ứng theo âm nhạc của các bài hát, bản nhạc

											- Nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe và kể truyện **Tháng 5** - Lắng nghe và hưởng ứng theo âm nhạc của các bài hát, bản nhạc - Nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe và kể truyện
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình											
MT100	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ…	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	**Tháng 9** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… **Hoạt động khác:** - Biểu diễn những bài đã học: hát, VĐ theo nhạc (vỗ tay theo tiết tấu, vđ minh họa) Khuyến khích trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.
MT101	2.2. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	
MT102	2.3. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	
MT103	2.4. Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	
MT104	2.5. Phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	

MT105	2.6. Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.					✓	✓	☆	✓	✓	Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - Quan sát và nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. **Tháng 10** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… **Hoạt động khác:** - Biểu diễn những bài đã học: hát, VĐ theo nhạc (vỗ tay theo tiết tấu, vđ minh họa) Khuyến khích trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - Quan sát và nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. **Tháng 11** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài
MT106	2.7. Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.					✓	✓	☆	✓	✓	
MT107	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	

											hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… Vỗ tay theo các loại tiết tấu, vận động theo giai điệu các bài hát đã học: Chú khỉ con, Con cào cào, Có con chim chích, We wish you a merry christmas **Âm nhạc:** Âm nhạc - DH: Ba em làm bộ đội Hải quân - NH: Cháu hát về đảo xa - TC: Ai nhanh nhất * GDHN: Tú cùng hát với các bạn một vài câu hát, động viên Tú hưởng ứng theo âm nhạc **Hoạt động khác:** - Biểu diễn những bài đã học: hát, VĐ theo nhạc (vỗ tay theo tiết tấu, vđ minh họa) Khuyến khích trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.

											- Quan sát và nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. **Tháng 12** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… **Âm nhạc:** Âm nhạc - DH: Ba em làm bộ đội Hải quân - NH: Cháu hát về đảo xa - TC: Ai nhanh nhất **Hoạt động khác:** - Biểu diễn những bài đã học: hát, VĐ theo nhạc (vỗ tay theo tiết tấu, vđ minh họa) Khuyến khích trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - Quan sát và nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.

											Tháng 1 Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… - Góc âm nhạc: Vỗ tay theo tiết tấu các bài hát đã học, vận động minh họa theo ý tưởng của mình cho những bài hát mà trẻ yêu thích **Hoạt động tạo hình:** - Làm cây đào, mai trang trí ngày Tết Tạo hình Vẽ vườn cây ăn quả **Hoạt động khác:** - Biểu diễn những bài đã học: hát, VĐ theo nhạc (vỗ tay theo tiết tấu, vđ minh họa) Khuyến khích trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.

											Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối (Nặn theo ý thích, nặn các PTGT) Khuyến khích phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - Quan sát và nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. **Tháng 2** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… **Hoạt động tạo hình:** Tạo hình Vẽ cành đào, cành mai **Hoạt động khác:** - Biểu diễn những bài đã học: hát, VĐ theo nhạc (vỗ tay theo tiết tấu, vđ minh họa) Khuyến khích trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.

											Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối (Nặn theo ý thích, nặn các PTGT) Khuyến khích phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - Quan sát và nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. **Tháng 3** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… **Hoạt động khác:** - Biểu diễn những bài đã học: hát, VĐ theo nhạc (vỗ tay theo tiết tấu, vđ minh họa) Khuyến khích trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.

											Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối (Nặn theo ý thích, nặn các PTGT) Khuyến khích phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - Quan sát và nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. **Tháng 4** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… **Hoạt động khác:** - Biểu diễn những bài đã học: hát, VĐ theo nhạc (vỗ tay theo tiết tấu, vđ minh họa) Khuyến khích trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.

											Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối (Nặn theo ý thích, nặn các PTGT) Khuyến khích phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - Quan sát và nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. **Tháng 5** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… **Hoạt động khác:** - Biểu diễn những bài đã học: hát, VĐ theo nhạc (vỗ tay theo tiết tấu, vđ minh họa) Khuyến khích trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.

											Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Khuyến khích trẻ phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối (Nặn theo ý thích, nặn các PTGT) Khuyến khích phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - Quan sát và nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)											
MT108	3.1. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	✓	☆	✓	✓						**Tháng 9** **Hoạt động khác:** Thực hành: Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. Thực hành: Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. Khuyến khích trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. **Tháng 10**
MT109	3.2. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	✓	✓	☆	✓	✓					
MT110	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	
MT111	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.		✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	

											Hoạt động chơi: Thực hành: Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. **Hoạt động khác:** - Đặt tên cho tác phẩm tạo hình Thực hành: Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. Thực hành: Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. Khuyến khích trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. **Tháng 11** **Hoạt động chơi:** Thực hành: Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. **Hoạt động khác:** - Đặt tên cho tác phẩm tạo hình Thực hành: Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.

											Thực hành: Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. Khuyến khích trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. **Tháng 12** Mời trẻ nói lên ý tưởng của mình và động viên trẻ thể hiện ý tưởng đó trong sản phẩm tạo hình của mình, **Hoạt động khác:** - Đặt tên cho tác phẩm tạo hình Thực hành: Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. Thực hành: Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. Khuyến khích trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. **Tháng 1** **Hoạt động tạo hình:** Nặn các loại quả * GDHN: Anh Tú nặn được một số quả đơn giản **Hoạt động khác:**

											- Đặt tên cho tác phẩm tạo hình Thực hành: Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. Khuyến khích trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. **Tháng 2** **Hoạt động khác:** - Đặt tên cho tác phẩm tạo hình Khuyến khích trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. **Tháng 3** **Hoạt động khác:** - Đặt tên cho tác phẩm tạo hình Khuyến khích trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. **Tháng 4** **Hoạt động tạo hình:** Xé, dán tranh mùa hè **Hoạt động khác:** - Đặt tên cho tác phẩm tạo hình

											Khuyến khích trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. **Tháng 5** **Hoạt động khác:** - Đặt tên cho tác phẩm tạo hình Khuyến khích trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.
Các hoạt động không phục vụ mục tiêu											